

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết về việc đặt, đổi tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND thành phố Đà Nẵng kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố dự thảo Nghị quyết đặt tên một số đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng 2024 như sau:

#### 1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Trong năm qua, cơ sở hạ tầng giao thông tại các khu đô thị, khu dân cư được quan tâm đầu tư mở rộng, một số tuyến đường, công trình công cộng đáp ứng đầy đủ yêu cầu cơ sở hạ tầng và đã có dân cư sinh sống, sử dụng. Việc đặt tên đường và các công trình công cộng sẽ giúp đáp ứng công tác quản lý công trình và nhân hộ khẩu cũng như nhu cầu giao dịch của người dân. Từ mục đích đó, UBND thành phố xây dựng dự thảo văn bản trình HĐND đặt tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố năm 2024.

#### 2. Căn cứ ban hành nghị quyết

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
- Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-VHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

#### 3. Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản

a) Mục đích: đặt tên và điều chỉnh các tuyến đường, công trình công cộng theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố trong năm 2024.

b) Quan điểm xây dựng văn bản: phù hợp với quan điểm, chủ trương, định hướng của nhà nước về công tác đặt đổi tên đường, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, khoa học và quảng bá truyền thông văn hóa tốt đẹp đối với người dân.

#### **4. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết Đặt, đổi tên đường và công trình công cộng năm 2024 được triển khai tại các địa bàn khu dân, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

#### **5. Quá trình xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết**

- Căn cứ Công văn số 79/HĐND-VHXH ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố về việc thông báo ý kiến của Thường trực HĐND thành phố liên quan đến xây Nghị quyết đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố tại kỳ họp cuối năm 2024; căn cứ Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ; căn cứ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố đã chỉ đạo Hội đồng Tư vấn đặt, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố chuẩn bị dự thảo Nghị quyết về việc đặt, đổi tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố trình HĐND thành phố tại kỳ họp này.

- UBND thành phố đã giao các Sở: Văn hóa và Thể thao, Giao thông vận tải, Xây dựng; UBND các quận, huyện, các Ban Quản lý dự án có liên quan rà soát, lập danh sách các tuyến đường, công trình chưa đặt tên; đồng thời, đề xuất các nhân vật, địa danh... để xem xét đặt tên.

- UBND các quận, huyện và đơn vị liên quan đề xuất đặt tên cho các tuyến đường và công trình công cộng. Sau khi kiểm tra thực địa, Hội đồng Tư vấn đặt, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố đề xuất đặt tên cho 16 tuyến đường.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Hội đồng Tư vấn đặt, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố lấy ý kiến của các chuyên gia, UBND các quận, huyện. Đồng thời cũng được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Báo Đà Nẵng để lấy ý kiến góp ý của người dân. Được Sở Tư pháp thẩm định thông qua tại Báo cáo số 5310/BC-STP ngày 20/11/2024.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức cá nhân, kết luận tại phiên họp thẩm tra của HĐND thành phố, Hội đồng Tư vấn đặt, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố đã báo cáo UBND thành phố cho ý kiến.

#### **6. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a) Bố cục dự thảo gồm các mục: Đề nghị đặt tên đường và công trình công cộng.

b) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

- Đặt tên cho **16** tuyến đường, trong đó quận Liên Chiểu có 01 đường được đặt tiếp, 01 đường được đặt tên nhân vật lịch sử và 08 đường đặt tên theo tên làng/xóm xưa kèm số; quận Thanh Khê có 06 đường được đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số.

- Đặt tên cho **04** công trình cầu, trong đó quận Ngũ Hành Sơn 01 cầu và huyện Hòa Vang 03 cầu.

- Đặt tên mới cho **05** tên công trình cầu đang sử dụng tên thường gọi trùng nhau, trong đó quận Hải Châu 01 cầu và quận Thanh Khê 04 cầu.

(có hồ sơ đính kèm).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc đặt, đổi tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2024, UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- CT UBND TP (để b/c);
- Các Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, SGTVT, SVHTT.

7/11/20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Lê Trung Chinh

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**  
**Đề án Đặt tên đường và công trình công cộng**  
**trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - Năm 2024**

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố về việc xây dựng Đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng 2024, UBND các quận/huyện và đơn vị liên quan đã có hồ sơ đề xuất đặt tên và Sở Văn hóa và Thể thao đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các đợt khảo sát thực tế.

Kính đề xuất UBND thành phố có ý kiến đối với việc đặt tên 16 tuyến đường và đặt, điều chỉnh tên 09 công trình cầu, cụ thể:

**1. Về đặt tên đường: 16**

- Đường đặt tiếp: 01
- Đường đặt theo danh nhân: 01
- Đường đặt tên theo tên làng xóm xưa: 14

**2. Về đặt tên cầu: 09**

- Công trình cầu đề nghị đặt tên: 04
- Đặt mới các công trình cầu có tên trùng nhau: 05

3. Ngoài ra, còn có 21 công trình cầu đã có tên gọi quen thuộc, được sử dụng trong các văn bản hành chính trong nhiều năm nhưng chưa được chính thức đặt tên, kính đề nghị vẫn giữ nguyên tên gọi.

**PHẦN 1: ĐẶT TÊN ĐƯỜNG PHỐ**

**A. QUẬN LIÊN CHIÊU**

Có 10 tuyến đường:

- Đường đặt tiếp: 01
- Đường đặt theo tên nhân vật lịch sử: 01
- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 08

Stt	Đường số	Dài (m)	Rộng (m)	Đặt tên đường	Ghi chú
<b>I. KHU DÂN CƯ HÒA HIỆP 3 (sơ đồ 01LC): 08 đường</b>					
1	Đường số 1	1.040	5,5	Nông Quốc Chấn	Nhà thơ, nhà hoạt động cách mạng, dân tộc Tày
2	Đường số 2	415	5,5	Đồng Cửa 1	Tên xứ đất trước đây tại làng Xuân Thiều, được gọi từ tên một công trình cổng ngăn mặn từ cửa biển cho cánh đồng sản xuất, thuộc KDC Hòa Hiệp 3, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu.
3	Đường số 3	425	7,5	Đồng Cửa 2	
4	Đường số 4	130	5,5	Đồng Cửa 3	
5	Đường số 5	435	10,5	Đồng Cửa 4	
6	Đường số 6	120	5,5	Đồng Cửa 5	
7	Đường số 7	400	7,5	Đồng Cửa 6	
8	Đường số 8	450	5,5	Đồng Cửa 7	

Stt	Đường số	Dài (m)	Rộng (m)	Đặt tên đường	Ghi chú
<b>II. KHU SỐ 7 – TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC (sơ đồ 02LC): 01 đường</b>					
1	Đường số 1	300	5,5	Hòa Phú 14	<b>Đặt tiếp</b>
<b>III. KHU DÂN CƯ 532 (sơ đồ 03LC): 01 đường</b>					
1	Đường số 1	135	4	Khánh An 14	

### B. QUẬN THANH KHÊ

Có 06 tuyến đường: đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 06

Stt	Đường số	Dài (m)	Rộng (m)	Đặt tên đường	Ghi chú
<b>I. KHU DÂN CƯ THANH MINH 1 (sơ đồ 01TK): 03 đường</b>					
1	Đường số 1	140	5,5	Bàu Làng 2	<i>khu vực này đã có đường Bàu Làng nên sẽ đặt tiếp từ Bàu Làng 2-4.</i>
2	Đường số 2	210	5,5	Bàu Làng 3	
3	Đường số 3	75	5,5	Bàu Làng 4	
<b>II. KHU DÂN CƯ THANH LỘC ĐÁN (sơ đồ 02TK): 01 đường</b>					
1	Đường số 1	50	5,5	Phú Lộc 23	<i>Cách Phú Lộc 22 hơn 1.000m (trong cùng khu vực đường mang tên địa danh Phú Lộc)</i>
<b>III. KHU DÂN CƯ XUÂN HÒA A (sơ đồ 03TK): 01 đường</b>					
1	Đường số 1	215	5,5	Xuân Hòa 5	
<b>IV. KHU DÂN CƯ PHẦN LĂNG 4 (sơ đồ 04TK): 01 đường</b>					
1	Đường số 1	220	5,5	Phần Lăng 20	

### PHẦN 2: ĐẶT VÀ ĐIỀU CHỈNH TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG: 09 CẦU

#### I. ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG: 04 cầu

Stt	Công trình cầu	Dài (m)	Bề rộng xe chạy (m)	khai thác	Đặt tên cầu
1	Cầu thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn: trên trục đường Võ Quý Huân và đường Hoàng Minh Thắng	113.80	21	2022	Cổ Cò
2	Cầu Km11+817 trên đường Bà Nà – Suối Mơ thuộc xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang	74.50	21		Cao Sơn
3	Cầu Km0+880 (sông Quá Giàng) trên đường Hòa Phước - Hòa Khương, huyện Hòa Vang (dự án Vành đai Phía Tây)	134.5	23	2021	My Hạ
4	Cầu qua kênh Km0+792,31 trên đường nhánh Nguyễn Tất Thành thuộc xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang	68,41	10,5	2023	Hiền Tân

## II. ĐẶT TÊN MỚI CÁC CÔNG TRÌNH CẦU CÓ TÊN THƯỜNG GỌI TRÙNG NHAU: 05 CẦU

Stt	Tên công trình cầu theo tên dự án/ tên thường gọi quen thuộc của nhân dân	Chiều dài (m)	Bề rộng phần xe chạy (m)	Năm khai thác	Đề xuất đặt tên
1	<b>Cầu Phú Lộc</b> trên đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê	66.95	21.00	<b>2003</b>	Đặt tên cầu <b>Phú Lộc 1</b>
2	<b>Cầu Phú Lộc</b> trên đường Đặng Đình Vân, phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê	38,99	5,5	<b>2022</b>	Đặt tên cầu <b>Phú Lộc 2</b>
3	<b>Cầu Phú Lộc</b> trên đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Đông và Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê	50.95	7.00	<b>1993</b>	Đặt tên cầu <b>Phú Lộc 3</b>
4	<b>Cầu Phú Lộc</b> trên đường Trần Thanh Trung, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê	37.60	10.50	<b>2014</b>	Đặt tên cầu <b>Phú Lộc 4</b>
5	<b>Cầu Thuận Phước</b> trên đường 3 Tháng 2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu	31.40	21.00	<b>2003</b>	Đặt tên cầu <b>3 Tháng 2</b> <i>Phạm vi thượng và hạ lưu cầu đã được cải tạo thành cống kín thay vì mương hở như trước đây</i>

### PHẦN 3: CÁC CÔNG TRÌNH CẦU ĐÃ CÓ TÊN GỌI TỪ LÂU: 21 CẦU

Trong quá trình lập đề án, các cơ quan quản lý đã thống kê các công trình cầu có tên từ lâu. Có ý kiến cho rằng cần đề xuất đặt tên cho đồng bộ. Tuy nhiên, qua bàn bạc thống nhất, tên gọi các công trình này đã có từ lâu, không gây vướng mắc trong quá trình quản lý. Do đó, không đề xuất đặt tên.

Stt	Tên cầu	Chiều dài cầu (m)	Bề rộng phần xe chạy (m)	Năm khai thác
1	<b>Cầu Nguyễn Văn Trỗi</b> trên trục đường Trần Thị Lý - Trần Hưng Đạo bắc qua sông Hàn, nối từ phường An Hải Tây, quận Sơn Trà đến phường Hòa Cường, quận Hải Châu	513.80	8.50	1968
2	<b>Cầu Sông Hàn</b> trên đường trục đường Lê Duẩn - Phạm Văn Đồng bắc qua sông Hàn, nối từ phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà đến phường Hải Châu 1, quận Hải Châu	444.20	10.50	2000
3	<b>Cầu Cẩm Lệ</b> trên trục đường Ông Ích Đường - Phạm Hùng, nối từ phường Khuê Trung đến phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ	409.30	10.50	2002
4	<b>Cầu Nam Ô</b> (cũ và mới) trên trục đường Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Lương Bằng, nối phường Hoà Hiệp Bắc đến phường Hoà Hiệp Nam quận Liên Chiểu	328.15	8.54	Đã lâu
		348.70	11.20	2013
5	<b>Cầu Mân Quan</b> trên đường Lê Đức Thọ, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà	338.74	15.00	2010
6	<b>Cầu Trường Định</b> trên nhánh đường ĐT.601, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang	274.45	5.50	2011
7	<b>Cầu Phò Nam</b> trên đường ĐT.601 xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang	151.40	4.80	2002
8	<b>Cầu Túy Loan</b> trên đường Trường Sơn, xã Hòa Nhơn và xã Hoà Phong, huyện Hòa Vang	112.20	11.00	2005
9	<b>Cầu Biện</b> trên trục đường Lê Văn Hiến - Trần Đại Nghĩa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	36.90	30.00	2011

Stt	Tên cầu	Chiều dài cầu (m)	Bề rộng phần xe chạy (m)	Năm khai thác
10	<b>Cầu Đò Xu</b> trên đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu và phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ	34.00	21.00	1997
11	<b>Cầu An Lợi</b> trên đường ĐT.602, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang	102.89	7.00	1998
12	<b>Cầu Tà Lang - Giàn Bí</b> trên đường ĐT.601, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang	87.15	6.50	2010
13	<b>Cầu Hội Phước</b> trên đường ĐH.10, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang	65.30	5.50	2005
14	<b>Cầu An Sơn</b> trên đường ĐT.602, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang	49.05	15.00	2010
15	<b>Cầu Đảo Xanh</b> đường đi vào Khu đảo xanh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu	41.80	7.50	2005
16	<b>Cầu Công Một</b> trên đường Trường Sơn, xã Hoà Phong, huyện Hòa Vang	37.10	11.00	2005
17	<b>Cầu Phẳng</b> trên đường Trường Sơn, xã Hoà Phong, huyện Hòa Vang	37.10	11.00	2005
18	<b>Cầu Trần Quang Khải</b> trên đường Lê Văn Lương, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà	28.78	15.00	2005
19	<b>Cầu Đa Phước</b> trên đường Xuân Diệu, phường Thuận Phước, quận Hải Châu	30.00	7.50	2003
20	<b>Cầu Đa Phước 2</b> trên đường Như Nguyệt, phường Thuận Phước, quận Hải Châu	36.00	15.00	2011



Stt	Tên cầu	Chiều dài cầu (m)	Bề rộng phần xe chạy (m)	Năm khai thác
21	<b>Cầu Sông Yên Cầu bắc qua Sông Yên trên đường ADB5 xã Hòa Tiến đi xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang</b>	103.3	7,5	2008

**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TP ĐÀ NẴNG**

Số: /2024/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đặt, đổi tên một số đường và công trình công cộng  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ XIV**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày .... tháng.... năm 2024 của UBND thành phố về việc thông qua Đề án đặt tên đường trên thành phố Đà Nẵng năm 2024; Báo cáo thẩm tra số..../BC-HĐND ngày... tháng 12/2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đặt tên cho một số đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

- Quận Liên Chiểu: 10 đường (kèm theo Phụ lục 1).
- Quận Thanh Khê: 06 đường (kèm theo Phụ lục 2).

**Điều 2.** Đặt tên 04 công trình cầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (kèm theo Phụ lục 3).

**Điều 3.** Đặt tên mới cho 05 công trình cầu có tên thường gọi trùng nhau trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (kèm theo Phụ lục 4).

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng 12 năm 2024.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc gắn biển tên cho các tuyến đường tại Điều 1, công trình công cộng tại Điều 2 và điều chỉnh, đổi biển tên một số công trình công cộng tại Điều 3 theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày....tháng 12 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTTVN thành phố;
- Đại biểu HĐND TP,
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận ủy, huyện ủy, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã, HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Trung tâm Công báo thành phố, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

## Phụ lục 01

### ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LIÊN CHIÊU

(Kèm theo Nghị quyết số ..... /2024/NQ-HĐND, ngày ... tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

#### I. KHU DÂN CƯ HÒA HIỆP 3: 08 đường

1. Đoạn đường từ đường Đàm Quang Trung đến giáp đường Đồng Cửa 7, chiều dài 1.040m, đặt tên là **Nông Quốc Chấn**.

2. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường Nông Quốc Chấn, chiều dài 415m, đặt tên là **Đồng Cửa 1**.

3. Đoạn đường từ đường Đồng Cửa 1 đến giáp đường Đồng Cửa 7, chiều dài 425m, đặt tên là **Đồng Cửa 2**.

4. Đoạn đường từ đường Đồng Cửa 1 đến giáp đường Nông Quốc Chấn, chiều dài 130m, đặt tên là **Đồng Cửa 3**.

5. Đoạn đường từ đường Đồng Cửa 1 đến giáp đường Đồng Cửa 7, chiều dài 415m, đặt tên là **Đồng Cửa 4**.

6. Đoạn đường từ đường Đồng Cửa 1 đến giáp đường Nông Quốc Chấn, chiều dài 120m, đặt tên là **Đồng Cửa 5**.

7. Đoạn đường từ đường Đồng Cửa 1 đến giáp đường Đồng Cửa 7, chiều dài 400m, đặt tên là **Đồng Cửa 6**.

8. Đoạn đường từ đường Nguyễn Tất Thành đến giáp đường Nguyễn Bá Phát, chiều dài 450m, đặt tên là **Đồng Cửa 7**.

#### II. KHU SỐ 7- TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC: 01 đường

1. Đoạn đường từ đường Hòa Phú 14 đến giáp khu vực chưa thi công, chiều dài 300m, đặt tiếp tên là **Hòa Phú 14**

#### III. KHU QUÂN NHÂN LỮ ĐOÀN 532: 01 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường Khánh An 12, chiều dài 135m, đặt tên là **Khánh An 14**.

## Phụ lục 02

### ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ (Kèm theo Nghị quyết số ..... /2024/NQ-HĐND, ngày ... tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

#### I. KHU DÂN CƯ THANH MINH 1: 03 đường

- Đoạn đường từ đường Nguyễn Đức Trung đến giáp đường Bà Làng, chiều dài 140m, đặt tên là **Bà Làng 2**.
- Đoạn đường từ đường Kỳ Đồng đến giáp đường Đỗ Ngọc Du, chiều dài 210m, đặt tên là **Bà Làng 3**.
- Đoạn đường từ đường Nguyễn Đức Trung đến giáp đường Bà Làng 3, chiều dài 75m, đặt tên là **Bà Làng 4**.

#### II. KHU DÂN CƯ THANH LỘC ĐÁM: 01 đường

- Đoạn đường từ đường Phú Lộc 19 đến giáp đường Phú Lộc 10, chiều dài 50m, đặt tên là **Phú Lộc 23**.

#### III. KHU DÂN CƯ XUÂN HÒA A: 01 đường

- Đoạn đường từ Kiệt 05 Cù Chính Lan đến giáp đường Phạm Nhữ Tăng, chiều dài 215m, đặt tên là **Xuân Hòa 5**.

#### IV. KHU DÂN CƯ PHẦN LĂNG 4: 01 đường

- Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường Trần Xuân Lê, chiều dài 220m, đặt tên là **Phần Lăng 20**.
-

**Phụ lục 03**  
**ĐẶT TÊN MỘT SỐ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số ..... /2024/NQ-HĐND, ngày ... tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

1. Cầu thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn trên trục đường Võ Quý Huân và đường Hoàng Minh Thắng; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 113,80m, bề rộng 21m, lề bộ hành mỗi bên rộng 2m, đặt tên là **Cổ Cò**.

2. Cầu Km11+817 trên đường Bà Nà - Suối Mơ thuộc xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 74,50m, bề rộng 21m, bề rộng lề bộ hành mỗi bên 2m, đặt tên là **Cao Sơn**.

3. Cầu Km0+880 bắc qua sông Quá Giáng đường Hòa Phước - Hòa Khương, huyện Hòa Vang; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 134,5m, bề rộng 23m, bề rộng lề bộ hành mỗi bên 2m, đặt tên là **My Hạ**.

4. Cầu qua kênh Km0+792,31 trên đường nhánh đường Nguyễn Tất Thành thuộc xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 68,41m, bề rộng 10,5m, bề rộng lề bộ hành mỗi bên 5m, đặt tên là **Hiền Tân**.

---

## Phụ lục 04

# ĐẶT TÊN MỚI CÁC CÔNG TRÌNH TRÌNH CÔNG CỘNG CÓ TÊN GỌI QUEN THUỘC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (Kèm theo Nghị quyết số ..... /2024/NQ-HĐND, ngày ... tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Để tránh gây nhầm lẫn về tên gọi, vị trí của các công trình cầu có tên thường gọi trùng nhau, nay đặt tên mới như sau:

**1. Quận Thanh Khê:** 04 cầu bắc qua kênh Phú Lộc có tên thường gọi là Phú Lộc, nay điều chỉnh như sau:

a) Cầu Phú Lộc trên đường Nguyễn Tất Thành thuộc phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 66,95m, rộng 21m, lề bộ hành mỗi bên 2m, nay điều chỉnh thành tên cầu **Phú Lộc 1**.

b) Cầu Phú Lộc trên đường Đặng Đình Vân thuộc phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 38,99m, rộng 5,5m, lề bộ hành mỗi bên 1m, nay điều chỉnh thành tên cầu **Phú Lộc 2**.

c) Cầu Phú Lộc trên đường Dũng Sĩ Thanh Khê thuộc phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 50,95m, rộng 7m, lề bộ hành mỗi bên 1,3m, nay điều chỉnh thành tên cầu **Phú Lộc 3**.

d) Cầu Phú Lộc trên đường Trần Thanh Trung thuộc phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 37,60m, rộng 10,5m, lề bộ hành mỗi bên 2,75m, nay điều chỉnh thành tên cầu **Phú Lộc 4**.

**2. Quận Hải Châu:** Cầu Thuận Phước trên đường 3 Tháng 2 (phường Thuận Phước, quận Hải Châu) nay điều chỉnh tên thành cầu **3 Tháng 2** để không trùng với tên cầu Thuận Phước bắc qua Sông Hàn (công trình đã được đặt tên chính thức tại Nghị quyết số 80/2009/NQ/HĐND, ngày 08/7/2009 của HĐND thành phố Đà Nẵng).

---

DỰ THẢO

Đà Nẵng, ngày .....tháng ..... năm 2024

ĐỀ ÁN

Đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn  
thành phố Đà Nẵng - Năm 2024

<b>Tổng số đường và công trình cầu:</b>	<b>25</b>
- Đường đặt tiếp:	01
- Đường đặt theo danh nhân:	01
- Đường đặt tên theo tên làng xóm xưa:	14
- Đặt tên công trình cầu:	04
- Đặt mới công trình cầu tên gọi quen thuộc trùng nhau:	05

**PHẦN I. ĐẶT TÊN ĐƯỜNG PHỐ** Tổng số: 16

**A. QUẬN LIÊN CHIỀU**

**Có 10 tuyến đường:**

- Đường đặt tiếp:	01
- Đường đặt theo tên nhân vật lịch sử:	01
- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số:	08

*Hạ tầng kỹ thuật gồm:* Hệ thống cấp, thoát nước, cáp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

**I. KHU DÂN CƯ HÒA HIỆP 3 (sơ đồ 01LC): 08 đường**

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đàm Quang Trung, điểm cuối là đường Đồng Cửa 7 (tên dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.040m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NÔNG QUỐC CHẤN**

**Nông Quốc Chấn (1923 - 2002)**

Ông có tên thật là Nông Văn Quỳnh người dân tộc Tày, sinh tại xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng.

Ông đã từng tham gia Mặt trận Việt Minh và tham gia du kích và Giải phóng quân trước tháng 8 năm 1945. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ông bắt đầu hoạt động văn hóa văn nghệ và gia nhập Hội Nhà văn Việt Nam vào năm 1958.



Ông là Đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật khu Việt Bắc, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật toàn quốc, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Hiệu trưởng Đại học Văn hóa Hà Nội, Hiệu trưởng Trường Viết văn Nguyễn Du, Chủ tịch Hội Văn hóa văn nghệ các dân tộc, Phó Chủ tịch Ủy ban Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Biên tập Tạp chí Toàn cảnh sự kiện và dư luận

Tác phẩm của ông, gồm: Thơ tiếng Việt (4 tập): Tiếng ca người Việt Bắc (1959), Dòng Thác, Bài thơ Pác Bó (1971), Suối và Biển (1984), Thơ tiếng Tày (6 tập): Việt Bắc đánh giặc, Dọn về làng (bài này đã từng được đưa vào sách giáo khoa phổ thông trung học), Đi Berlin về, Tiếng lượn cần Việt Bắc, Mười điều kháng chiến (1 tập). Tác phẩm tiếng Việt dịch ra tiếng Tày, Tiểu luận - phê bình (3 tập), Một vườn hoa nhiều hương sắc, Đường ta đi, Nhớ...

Ông được tặng nhiều giải thưởng cao quý: Giải thưởng Văn học, Giải thưởng ở Đại hội Thanh niên, Sinh viên thế giới ở Berlin (1951), Giải thưởng của Hội Văn nghệ Việt Nam, 1954, Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1958, Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt II về Văn học Nghệ thuật.

2. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường Nông Quốc Chấn (nhân vật dự kiến đặt đợt này): mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 415m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐỒNG CỬA 1**

*Đồng Cửa là tên xứ đất thuộc làng Xuân Thiều. Tại đây nhân dân sinh sống bằng nông nghiệp, trồng lúa. Lúc bấy giờ nhân dân trong làng Xuân Thiều cho đắp bờ ngăn mặn và xây một cái cống lớn để chống xâm nhập mặn từ cửa biển Nam Ô tràn và để thoát nước nên đặt tên là "Cống Cửa". Cống được thông ra sông Nam Ô và đổ ra biển nên tên gọi "Đồng Cửa" được người dân sử dụng để tiện gọi trong quá trình sản xuất nông nghiệp của địa phương. Địa danh này hiện nay thuộc KDC Hòa Hiệp 3, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu.*

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đồng Cửa 1, điểm cuối là đường Đồng Cửa 7 (02 tên dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 425m; bề rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐỒNG CỬA 2**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đồng Cửa 1 (tên dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Nông Quốc Chấn (nhân vật dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐỒNG CỬA 3**

5. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đồng Cửa 1, điểm cuối là đường Đồng Cửa 7 (02 tên dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 415m; bề rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐỒNG CỬA 4**

6. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đồng Cửa 1 (tên dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Nông Quốc Chấn (nhân vật dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 120m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐỒNG CỬA 5**

7. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đồng Cửa 1 (tên dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Đồng Cửa 7: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 400m; bề rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐỒNG CỬA 6**

8. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Tất Thành, điểm cuối là đường Nguyễn Bá Phát: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 450m; bề rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐỒNG CỬA 7**

**II. KHU SỐ 7- TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC (sơ đồ 02LC):**  
01 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Hòa Phú 14, điểm cuối là khu vực chưa thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 300m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **HÒA PHÚ 14**

**III. KHU QUÂN NHÂN LỮ ĐOÀN 532 (sơ đồ 03LC):** 01 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường Khánh An 12: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 135m; bề rộng 4m; vỉa hè mỗi bên rộng 2,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **KHÁNH AN 14**

## **D. QUẬN THANH KHÊ**

**Có 06 tuyến đường:**

- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 06

*Hạ tầng kỹ thuật gồm:* Hệ thống cấp, thoát nước, cáp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

**I. KHU DÂN CƯ THANH MINH 1 (sơ đồ 01TK):** 03 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đức Trung, điểm cuối là đường Bàu Làng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 140m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU LÀNG 2**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Kỳ Đồng, điểm cuối là đường Đỗ Ngọc Du: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 210m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU LÀNG 3**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đức Trung, điểm cuối là đường Bàu Làng 3 (tên dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 75m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU LÀNG 4**

## **II. KHU DÂN CƯ THANH LỘC ĐÁN (sơ đồ 02TK): 01 đường**

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phú Lộc 19, điểm cuối là đường Phú Lộc 10: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 50m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHÚ LỘC 23**

## **III. KHU DÂN CƯ XUÂN HÒA A (sơ đồ 03TK): 01 đường**

1. Đoạn đường có điểm đầu là Kiệt 05 Cù Chính Lan, điểm cuối là đường Phạm.Nhữ Tăng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 215m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **XUÂN HÒA 5**

## **IV. KHU DÂN CƯ PHÀN LĂNG 4 (sơ đồ 04TK): 01 đường**

1. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường Trần Xuân Lê: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 220m; bề rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 2,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHÀN LĂNG 20**

## **PHẦN II. ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CẦU: 04 cầu**

1. Cầu thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn trên trục đường Võ Quý Huân và đường Hoàng Minh Thắng; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 113,80m, bề rộng 21m, lề bộ hành mỗi bên rộng 2m. Cầu được đưa vào khai thác năm 2022

- Đề nghị đặt tên cầu: **CỔ CÒ**

*Cổ Cò là tên thường gọi của con sông lớn trước đây tại xã Hòa Hải, còn có tên là Lộ Cảnh Giang. Sông nối liền với sông Hàn và sông Hội An giúp thuyền buồm đi lại thông suốt giữa hai thành phố cảng. Qua nhiều năm, sông này bị cát lấp dần, đến nay chỉ còn dấu vết là kênh, nhưng thủy lợi nối với những đoạn sông ngắn trên xã Hòa Hải (đoạn ở giữa về phía Tây Nam là sông Bãi Dài, đoạn đầu phía Tây Bắc là sông Ba Chà).*

2. Cầu Km11+817 trên đường Bà Nà - Suối Mơ thuộc xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 74,50m, bề rộng 21m, bề rộng lề bộ hành mỗi bên 2m.

- Đề nghị đặt tên cầu: **CAO SƠN**

*Cao Sơn là tên một khe suối bắt nguồn từ xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang chảy qua địa phận xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang và hợp lại với sông Túy Loan chảy về phía hạ lưu.*

3. Cầu Km0+880 bắc qua sông Quá Giáng trên đường xã Hòa Phước đi xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang (dự án Vành đai Phía Tây); mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 134,5m, bề rộng 23m, bề rộng lề bộ hành mỗi bên 2m.

- Đề nghị đặt tên cầu: **MY HẠ**

*My Hạ là tên xứ đất thuộc thôn Quá Giáng 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang.*

4. Cầu qua kênh Km0+792,31 trên đường nhánh đường Nguyễn Tất Thành thuộc xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 68,41m, bề rộng 10,5m, bề rộng lề bộ hành mỗi bên 5m.

- Đề nghị đặt tên cầu: **HIỀN TÂN**

*Hiền Tân là tên của 02 thôn Hiền Phước và Tân Ninh thuộc xã Hòa Hòa Liên, huyện Hòa Vang. Do công trình này nằm trên địa bàn của 02 thôn nên người dân thống nhất đề xuất lấy chữ đầu của 02 thôn thành tên của công trình này.*

### **PHẦN III. ĐẶT TÊN MỚI CHO CÁC CÔNG TRÌNH CẦU CÓ TÊN THƯỜNG GỌI TRÙNG NHAU: 05 cầu.**

Để tránh gây nhầm lẫn về tên gọi, vị trí của các công trình cầu có tên thường gọi trùng nhau, nay đặt tên như sau:

**1. Quận Thanh Khê:** có 04 công trình cầu bắc qua kênh Phú Lộc, đều được gọi tên cầu Phú Lộc. Nay điều chỉnh như sau:

a) Công trình cầu có tên thường gọi là cầu Phú Lộc trên đường Nguyễn Tất Thành thuộc phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 66,95m, rộng 21m, lề bộ hành mỗi bên 2m. Nay điều chỉnh thành tên cầu **PHÚ LỘC 1**.

b) Công trình cầu có tên thường gọi là cầu Phú Lộc trên đường Đặng Đình Vân thuộc phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 38,99m, rộng 5,5m, lề bộ hành mỗi bên 1m. Nay điều chỉnh thành tên cầu **PHÚ LỘC 2**.

c) Công trình cầu có tên thường gọi là cầu Phú Lộc trên đường Dũng Sĩ Thanh Khê thuộc phường Thanh Khê Đông và phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 50,95m, rộng 7m, lề bộ hành mỗi bên 1,3m. Nay điều chỉnh thành tên cầu **PHÚ LỘC 3**.

d) Công trình cầu có tên thường gọi là cầu Phú Lộc trên đường Trần Thanh Trung thuộc phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, chiều dài 37,60m, rộng 10,5m, lề bộ hành mỗi bên 2,75m. Nay điều chỉnh thành tên cầu **PHÚ LỘC 4**.

## 2. Quận Hải Châu

Công trình cầu có tên thường gọi là cầu Thuận Phước trên đường 3 Tháng 2, do trùng với tên cầu Thuận Phước bắc qua Sông Hàn, công trình đã được đặt tên chính thức tại Nghị quyết số 80/2009/NQ/HĐND, ngày 08/7/2009 của HĐND thành phố Đà Nẵng. Nay điều chỉnh thành tên cầu **3 THÁNG 2**.

---

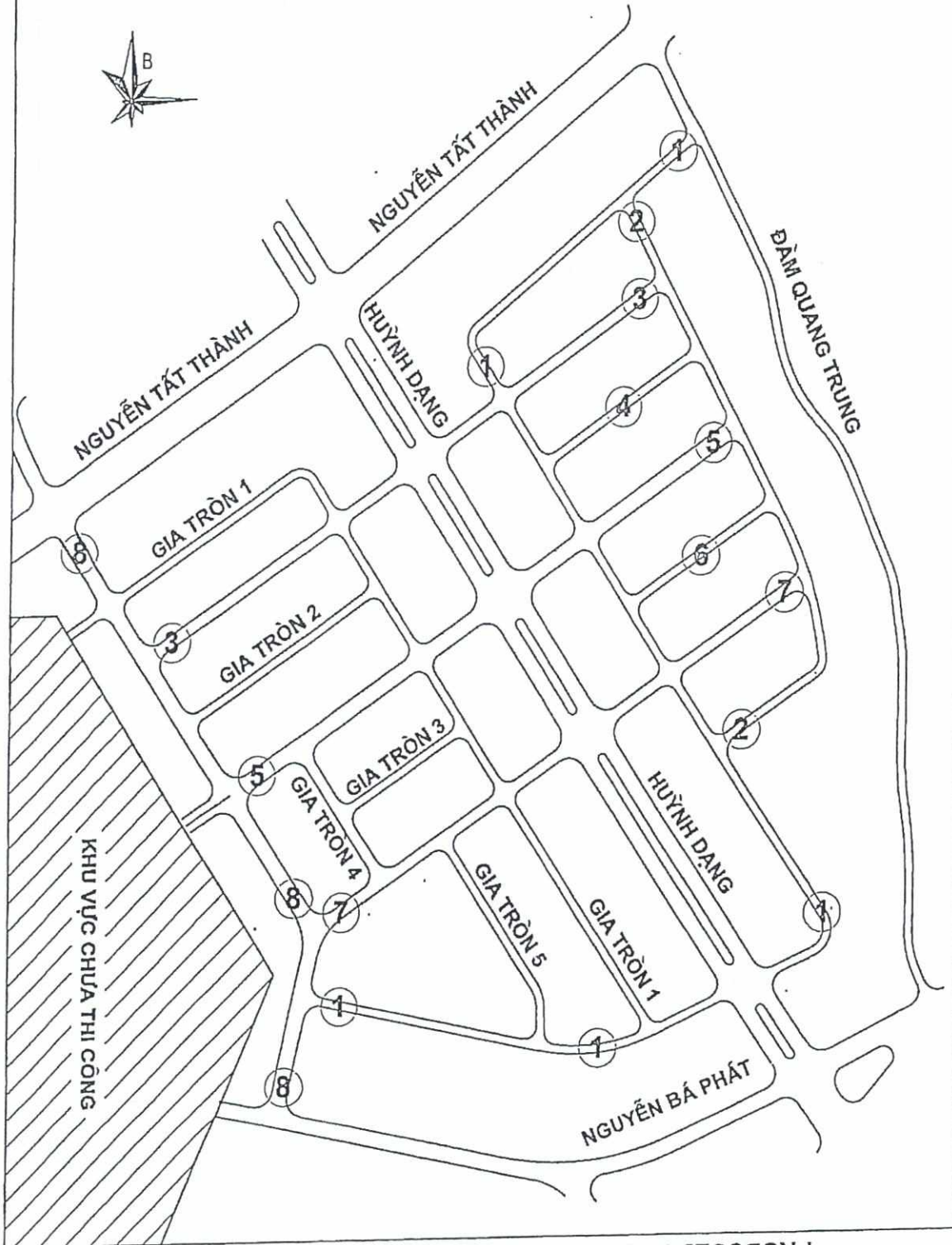
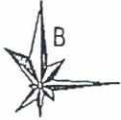
PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

SƠ ĐỒ SỐ 01LC

# ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024

## KHU DÂN CƯ HOÀ HIỆP 3

### QUẬN LIÊN CHIẾU



PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024  
KHU DÂN CƯ HÒA HIỆP 3**

*Sơ đồ 01LC*

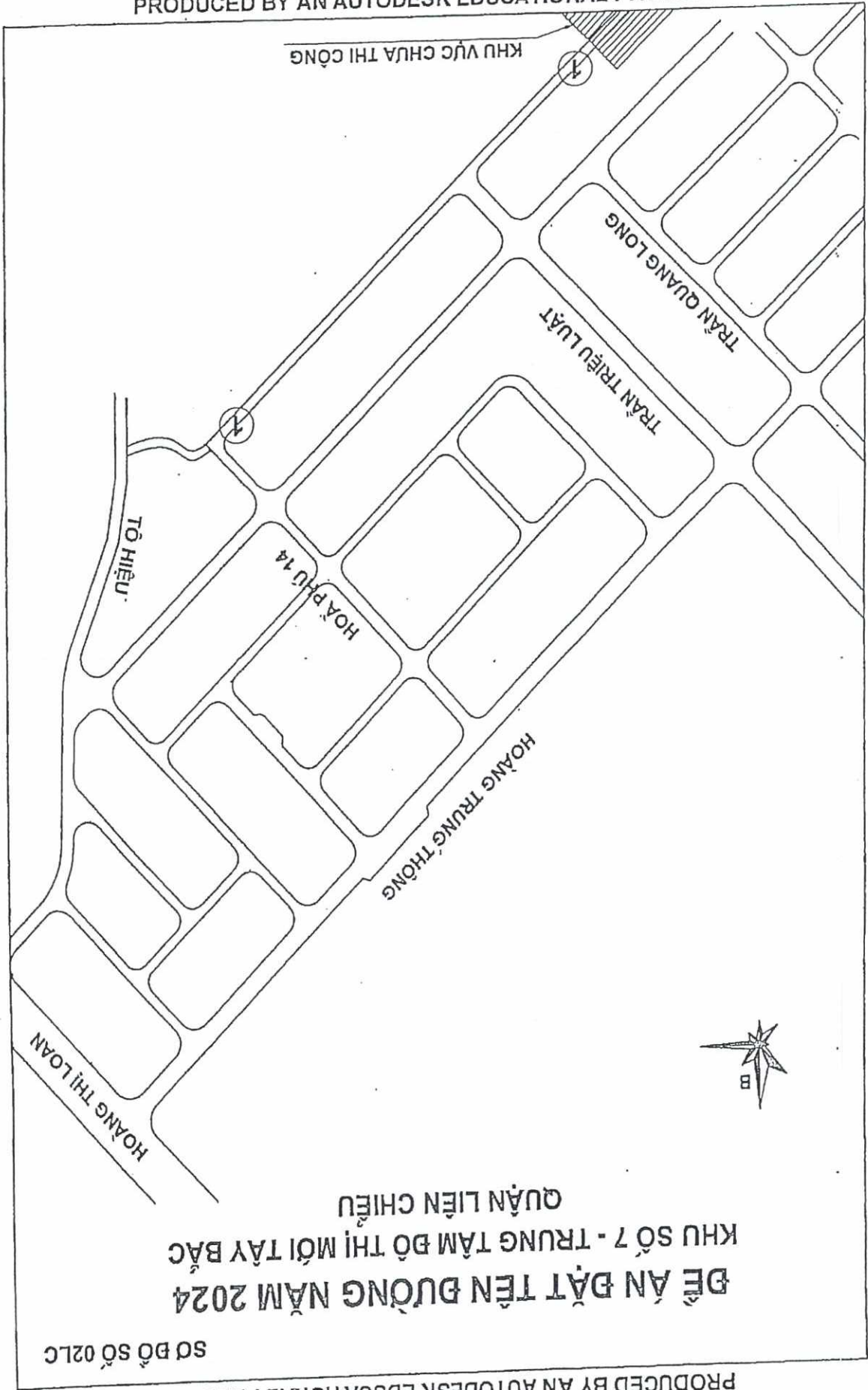
TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Via hè(m)	Hạ tầng trên tuyến đường	Ghi chú
1	Nông Quốc Chấn	Đàm Quang Trung	Đường số 8	1040	5.5	3	Đảm bảo	
2	Đồng Cửa 1	Nông Quốc Chấn	Đường số 1	415	5.5	3	Đảm bảo	
3	Đồng Cửa 2	Đồng Cửa 1	Đồng Cửa 7	425	7.5	3	Đảm bảo	
4	Đồng Cửa 3	Đồng Cửa 1	Nông Quốc Chấn	130	5.5	3	Đảm bảo	
5	Đồng Cửa 4	Đồng Cửa 1	Đồng Cửa 7.	415	10.5	3	Đảm bảo	
6	Đồng Cửa 5	Đồng Cửa 1	Nông Quốc Chấn	120	5.5	3	Đảm bảo	
7	Đồng Cửa 6	Đồng Cửa 1	Đồng Cửa 7	400	7.5	3	Đảm bảo	
8	Đồng Cửa 7	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn.Bá Phát	450	10,5	3	Đảm bảo	



PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT



ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024  
 KHU SỐ 7 - TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC  
 QUẬN LIÊN CHIÊU

SỐ ĐỒ SỐ 02LC

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024  
KHU SỐ 7 - TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC**

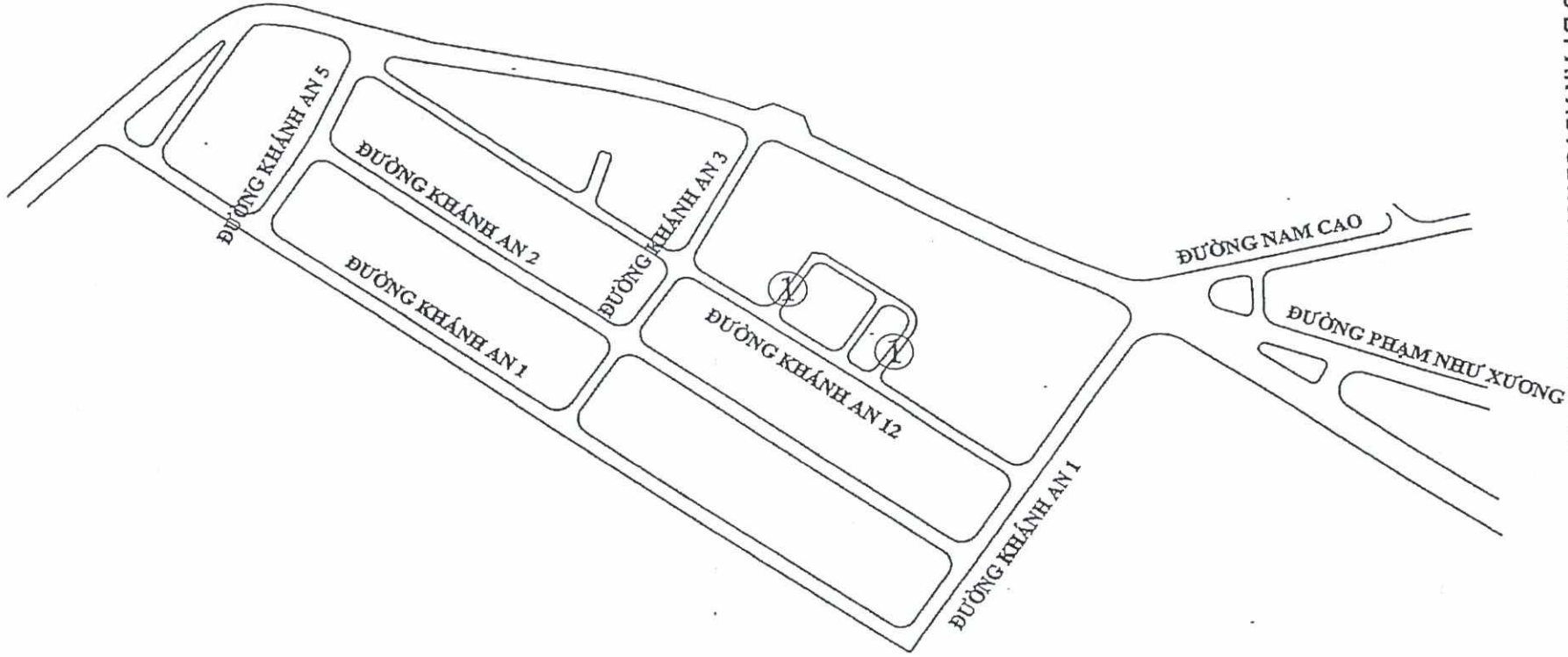
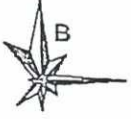
*Sơ đồ 02LC*

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Via hè (m)	Hạ tầng trên tuyến đường	Ghi chú
1	Hòa Phú 14	Hoà Phú 14	Khu vực chưa thi công	300	5.5	3	Đảm bảo	<i>Đặt tiếp</i>

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

SỐ ĐỒ SỐ 03LC

ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024  
KHU QUÂN NHÂN LỮ ĐOÀN 532  
QUẬN LIÊN CHIỂU



PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

PRODUCED BY AN AUTODESK EDUCATIONAL PRODUCT

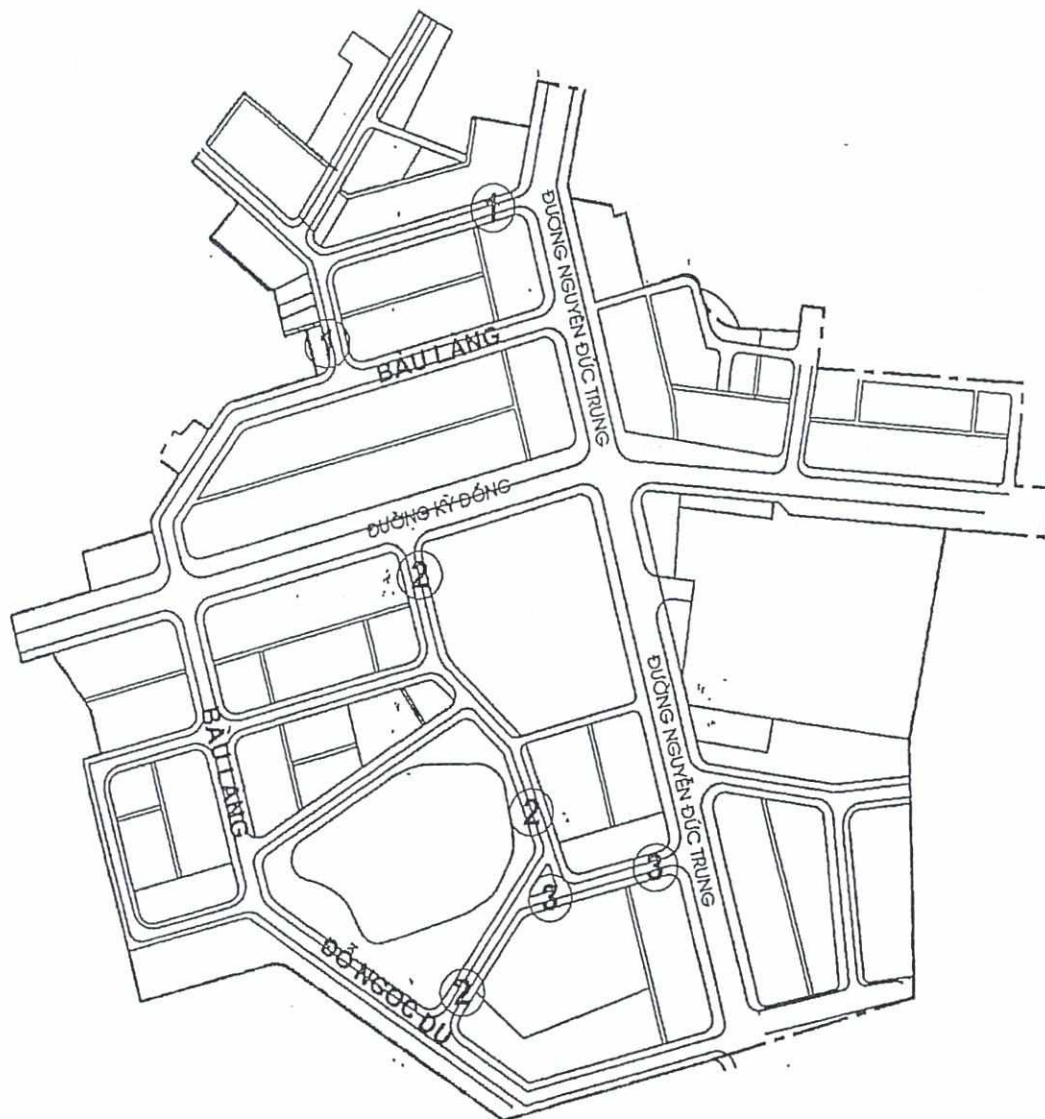
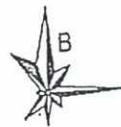
**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU QUÂN NHÂN LỮ ĐOÀN 532**

*Sơ đồ 03L*

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Via hè (m)	Hạ tầng trên tuyến đường	Ghi chú
1	<b>Khánh An 14</b>	Khánh An 12	Khánh An 12	135	4	2.5	Đảm bảo	

SƠ ĐỒ SỐ 01TK

**ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU DÂN CƯ THANH MINH 1**  
**QUẬN THANH KHÊ**



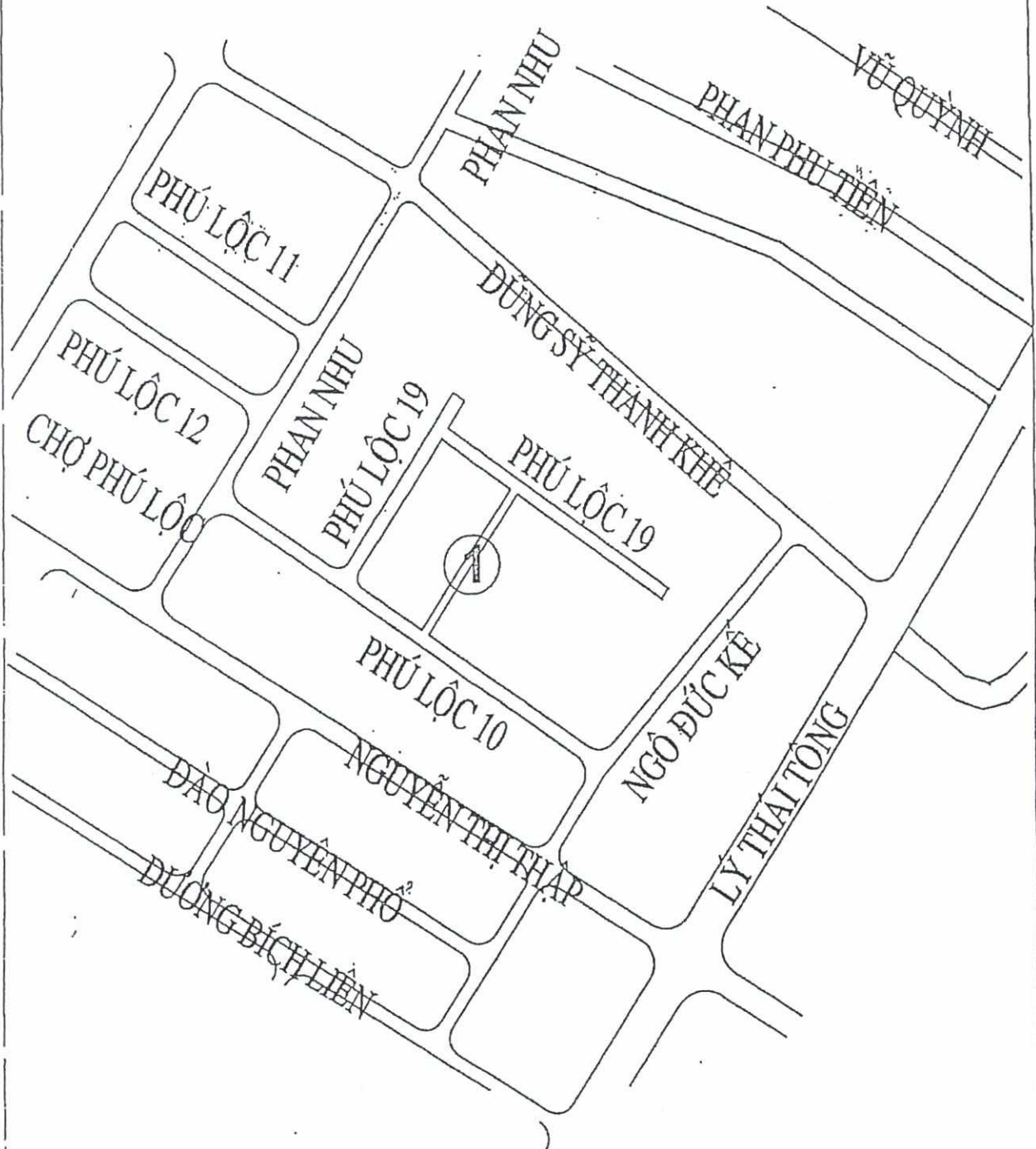
**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU DÂN CƯ THANH MINH 1**

*Sơ đồ 01TK*

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Vĩa hè (m)	Hạ tầng trên tuyến đường	Ghi chú
1	Bàu Làng 2	Nguyễn Đức Trung	Bàu Làng	140	5.5	1.5	Đảm bảo	
2	Bàu Làng 3	Kỳ Đồng	Đỗ Ngọc Du	210	5.5	1.5	Đảm bảo	
3	Bàu Làng 4	Nguyễn Đức Trung	Bàu Làng 3	75	5.5	1.5	Đảm bảo	

# SƠ ĐỒ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024

KHU DÂN CƯ THANH LỘC ĐÁN  
QUẬN THANH KHÊ



**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU DÂN CƯ THANH LỘC ĐÁN**

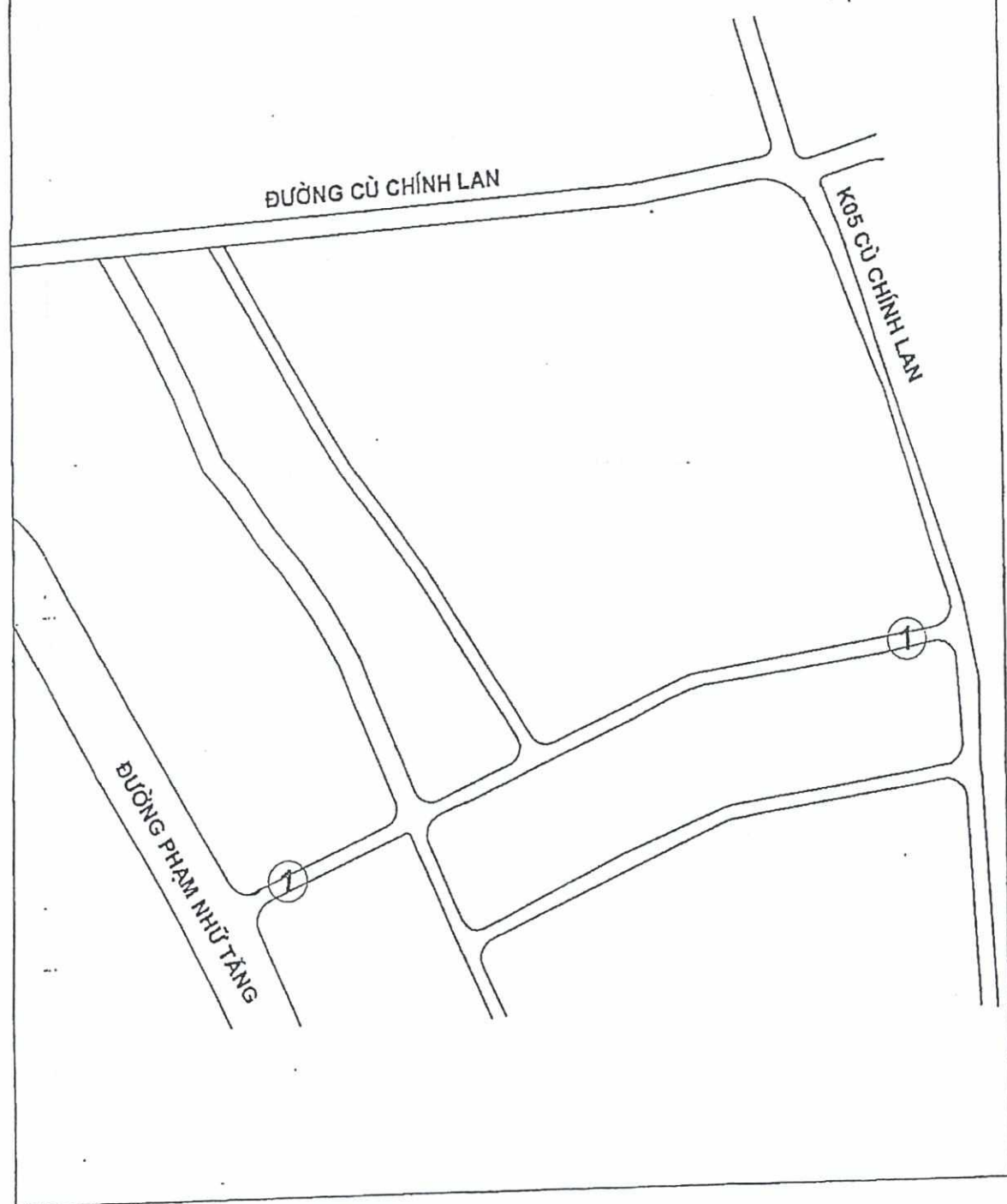
*Sơ đồ 02TK*

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Via hè (m)	Hạ tầng trên tuyến đường	Ghi chú
1	Phú Lộc 23	Phú Lộc 19	Phú Lộc 10	50	5.5	1.5	Đảm bảo	



SƠ ĐỒ SỐ 03TK

**ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU DÂN CƯ XUÂN HÒA A**  
**QUẬN THANH KHÊ**



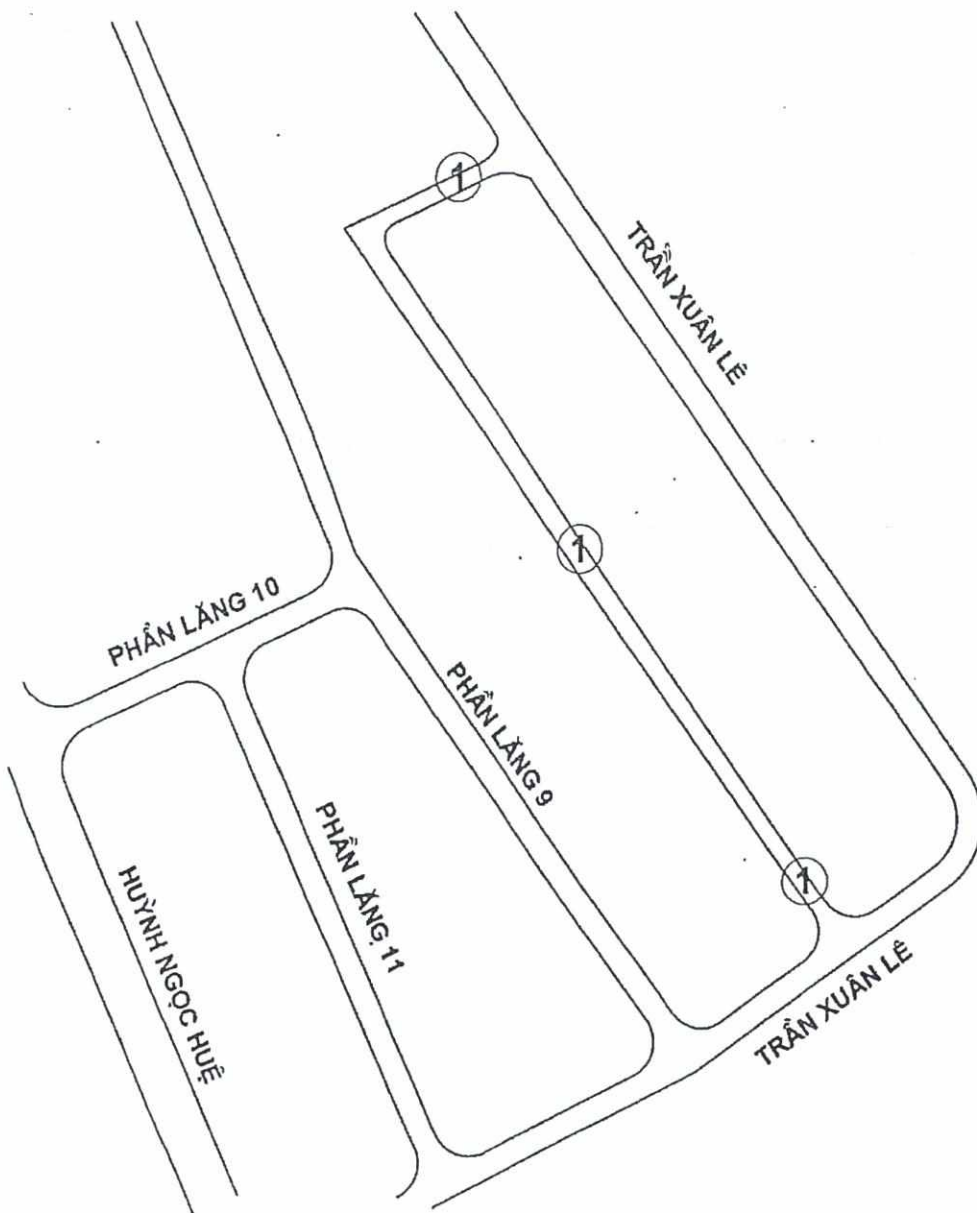
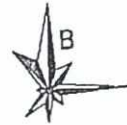
**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU DÂN CƯ XUÂN HÒA A**

Sơ đồ 031

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Vĩa hè (m)	Hạ tầng trên tuyến đường	Ghi chú
1	<b>Xuân Hòa 5</b>	Kiệt 05 Cù Chính Lan	Phạm Nhữ Tăng	215	5.5	1.5	Đảm bảo	

SƠ ĐỒ SỐ 04TK

**ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU DÂN CƯ PHẦN LĂNG 4**  
**QUẬN THANH KHÊ**



**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG NĂM 2024**  
**KHU DÂN CƯ PHẦN LĂNG 4**

*Sơ đồ 04TK*

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Via hè (m)	Hạ tầng trên tuyến đường	Ghi chú
1	<b>Phần Lăng 20</b>	Trần Xuân Lê	Trần Xuân Lê	220	5.5	2.5	Đảm bảo	